

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 271

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NHẬP VÀO BẤT TỬ

271

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	3
1 10 tướng đưa đến thể nhập vào bát tử - Kinh TUỞNG 1 – Tầng IV, 379.....	9
2 5 tướng đưa đến thể nhập vào bát tử - Kinh CÁC TUỞNG 1 – Tầng II, 434	11
3 7 tướng đưa đến thể nhập vào bát tử - Kinh TUỞNG 2 – Tầng III, 342.....	13
4 Kinh NIỆM CHẾT 2 – Tầng III, 49	21
5 Kinh NIỆM CHẾT 2 – Tầng IV, 18.....	25
6 Lấy Bát tử làm chỗ thể nhập - Kinh Bát Tử – Tương V, 65.....	29
7 Thể nhập vào bát tử - Kinh Thắng Trí – Tương V, 86.....	31
8 Thể nhập vào bát tử - Kinh TUỞNG 1 – Tầng III, 342	33
9 Tu tập... lấy bát tử làm chỗ hội nhập... - Kinh Viên Ly – Tương V, 64	34

10 Tất cả pháp lấy Bát tử làm chỗ thể nhập - Kinh
LẤY CĂN BẢN NƠI THỂ TÔN – Tầng IV, 381
.....48

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý độc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 10 tướng đưa đến thể nhập vào bất tử - Kinh TUỞNG 1 – Tăng IV, 379

TUỞNG 1 – Tăng IV, 37

1. - Nay các Tỷ-kheo, mười tướng này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

2. Thế nào là mười?

1. Tướng bất tịnh.
2. Tướng chết.
3. Tướng nhàm chán trong các món ăn.
4. Tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới.
5. Tướng vô thường.
6. Tướng khô trên vô thường.
7. Tướng vô ngã trên khô.
8. Tướng đoạn tận.
9. Tướng ly tham.
10. Tướng đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, mười tướng này, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

TƯỚNG 2 – Tǎng IV, 380

1. - Này các Tỷ-kheo, có mười tướng này, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

2. Thế nào là mười?

1. Tướng vô thường.
2. Tướng vô ngã.
3. Tướng chết.
4. Tướng nhàm chán trong các món ăn.
5. Tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới.
6. Tướng bộ xương.
7. Tướng trùng ăn.
8. Tướng xanh bầm.
9. Tướng nứt nẻ.
10. Tướng tương phòng.

Này các Tỷ-kheo, mười tướng này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

2 5 tướng đưa đến thể nhập vào bất tử - Kinh CÁC TƯỚNG 1 – Tầng II, 434

CÁC TƯỚNG 1 – Tầng II, 434

❖ Có năm **tướng** này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử. Thế nào là năm?

- Tướng bất tịnh,
- Tướng chết,
- Tướng nguy hại,
- Tướng ghê tởm các món ăn,
- Tướng không có hân hoan đối với tất cả thế giới.

Năm tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến kết quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử.

CÁC TƯỚNG 2 – Tầng II, 435

❖ Có năm **tướng** này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn lợi ích,

thể nhập vào bát tử, đưa đến cứu cánh bát tử. Thế nào là năm?

- Tướng vô thường,
- Tướng vô ngã,
- Tướng chết,
- Tướng ghê tởm các món ăn,
- Tướng không có hân hoan đối với tất cả thế giới.

Những pháp này là năm tướng, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bát tử, đưa đến cứu cánh bát tử.

3 7 tướng đưa đến thể nhập vào bất tử - Kinh TUỞNG 2 – Tăng III, 342

TUỞNG 2 – Tăng III, 342

1. - Có **bảy tướng** này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

2. Thế nào là bảy?

- Tướng bất tịnh,
- Tướng chết,
- Tướng nhàm chán đối với các món ăn,
- Tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới,
- Tướng vô thường,
- Tướng khổ trong vô thường,
- Tướng vô ngã trong khổ.

3. *Tướng bất tịnh*, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

4. Này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các **tướng bất tịnh**, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm

vi ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

- Ví như, này các Tỷ-kheo, lông gà hay là dây gân quăng vào lửa thời thối lui, trở lưng, quay lưng, và không căng thẳng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vi ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng bất tịnh, **nhưng** tâm lại chạy theo, đắm vào dâm dục, không khởi lên nhàm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "*Tướng bất tịnh không được ta tu tập, ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả tu tập*". Ở đây, vi ấy tỉnh giác như vậy.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng để không đắm vào các dâm dục, do đó tâm vi ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "*Tướng bất tịnh được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả tu tập*". Ở đây, vi ấy tỉnh giác như vậy.

Tưởng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này, được nói đến như vậy.

5. **Tưởng chết**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

6. Này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo sống nhiều với tưởng chết, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng không thích thú sự sống.** do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác trước là tưởng bất tịnh, đây là tưởng chết, với sự thay đổi cần thiết)... Do duyên này, được nói đến như vậy.

7. **Tưởng nhàm chán đối với món ăn**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

8. Này các Tỷ-kheo, **nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tưởng nhàm chán đối với các món ăn, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng không tham ái các vị;** do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tướng nhằm chán đối với các món ăn)... Do duyên này được nói đến như vậy.

9. *Tướng không hoan hỷ đối với các thế giới*, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

10. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với **tướng không hoan hỷ đối với các thế giới**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng với các lờ loet của thế giới, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhằm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tâm không hoan hỷ đối với các thế giới và những thay đổi cần thiết)... Do duyên này được nói đến như vậy.

11. *Tướng vô thường*, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

12. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với **tướng vô thường**, thời tâm thối lui, tâm trở lưng, quay lưng với các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng:

do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhằm chán.

... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tướng vô thường với những thay đổi cần thiết)...

13. Tướng khổ trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

14. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng khổ trên vô thường, thời các tướng sơ hãi sắc bén được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát.

- Ví như một kẻ giết người giơ đao lên.
- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng khổ trên vô thường, nhưng các tướng sơ hãi sắc bén không được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát; thời giống như một kẻ giết người giơ đao lên. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "*Tướng khổ trên vô thường không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được*

quả của sự tu tập." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

- Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng khổ trên vô thường, thời các tướng sơ hãi sắc bén an lập trên thu đông, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát, ví như một kẻ giết người giơ đao lên. Này các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo cần phải hiểu rằng: "Tướng khổ trên vô thường được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tướng khổ trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bát tử, lấy bát tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

15. Tướng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bát tử, lấy bát tử làm mục đích, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

16. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã man,

đôi với cái thân có thức này và đôi với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến.

- Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tâm chất chứa tướng vô ngã trên khổ, nay các Tỷ-kheo, ý của vị ấy không thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đôi với cái thân có thức này và đôi với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Nay các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tướng vô ngã trên khổ không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.
- Nhưng nay Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng vô ngã trên khổ, nay các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đôi với cái thân có thức và đôi với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Nay các Tỷ-kheo, *Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tướng vô ngã trên khổ được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập."* Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy.

Tướng vô ngã trên khổ, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

Bảy tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

4 Kinh NIỆM CHẾT 2 – Tầng III, 49

NIỆM CHẾT 2 – Tầng III, 49

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Nàdika, tại Ginjakàvasatha. Tại đây, Thế Tôn dạy các Tỷ-kheo:
2. - Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn thời có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

Tu tập niệm chết như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào thời đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi ngày vừa tàn và đêm vừa an trú, suy tư như sau: "*Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: "Con rắn có thể cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ trở ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, đờm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta".*

- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "*Nếu ta còn có những pháp ác bất thiện*

chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta".

- ➔ Nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: "*Ta có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta",* thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác bất thiện ấy, **cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyên, chánh niệm và tỉnh giác.**
- *Ví như, này các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyên, chánh niệm và tỉnh giác.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyên, chánh niệm và tỉnh giác.
- ➔ Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: "*Ta không có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta".* Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy **cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.**

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đêm vừa tàn và ngày vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: "Con rắn có thể cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Com ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, hay đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta".

- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta".
- ➔ Nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: "Ta có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyển, chánh niệm và tỉnh giác.
- Ví như, này các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải

tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thoái chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thoái chuyển, chánh niệm và tỉnh giác.

- ➔ Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: "Ta không có những pháp ác bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, niệm chết, tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy thời được quả lớn, được lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

5 Kinh NIỆM CHẾT 2 – Tầng IV, 18

NIỆM CHẾT 2 – Tầng IV, 18

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Nàtika, tại Ginjakàvasatha. Tại đây, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

Vậy tu tập niệm chết như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào để đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh bất tử?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **khí ngày vừa tàn và đêm vừa an trú**, suy tư như sau: "**Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều:**

- 1. Con rắn có thể cắn ta. Con bò cạp có thể cắn ta. Hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung; như vậy sẽ chướng ngại cho ta.*
- 2. Ta có thể vấp ngã và té xuống.*
- 3. Com ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn.*
- 4. Mật có thể khuấy động ta.*
- 5. Đàm có thể khuấy động ta.*
- 6. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta.*

7. Người có thể công kích ta.
8. Hay phi nhân có thể công kích ta, do vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta".

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta".

→ Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: "**Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta**", thời này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyển chánh niệm và tỉnh giác.** Ví như, này các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyển, chánh niệm, và tỉnh giác.

→ Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: "**Ta không có** những pháp ác, bất thiện chưa đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **khí đêm vừa tàn và ngày vừa an trú**, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: con rắn có thể cắn ta; con bò cạp có thể cắn ta; hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Com ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn. Hay mật có thể khuấy động ta, hay đằm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Người hay phi nhân có thể công kích ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta"

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày, chúng có thể là chướng ngại cho ta".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy biết được như sau: "Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này

các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh cần, tinh tấn, nỗ lực không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác.

Nếu vị Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét biết được như sau: "Ta không có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, niệm về chết tu tập như vậy làm cho sung mãn như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

6 Lấy Bất tử làm chỗ thể nhập - Kinh Bất Tử – Tương V, 65

Bất Tử – Tương V, 65

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) -- Cũng như, này các Tỷ-kheo, đối với tất cả loại hữu tình không chân, hai chân bốn chân, hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hay không có tướng và không không có tướng; Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có thiện pháp gì, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, đều lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ. Không phóng dật được gọi là tối thượng đối với tất cả pháp ấy.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, lấy bất tử làm chỗ hội nhập, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh... tu tập chánh định, lấy bất tử làm chỗ hội nhập, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

7 Thể nhập vào bất tử - Kinh Thắng Trí – Tương V, 86

Thắng Trí – *Tương V, 86*

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu. Thế nào là ba?

- Tâm cầu về **dục**,
- Tâm cầu về **hữu**,
- Tâm cầu về **Phạm hạnh**.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu. **Chính do thắng trí ba tâm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính do thắng trí ba tâm cầu này mà **Thánh đạo Tám ngành** này được tu tập.

4-5) ... Tu tập chánh định, với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si.

6-7) ... Tu tập chánh định, thể nhập vào bất tử, với mục đích là bất tử, với cứu cánh là bất tử.

8-9) ... Tu tập chánh định, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

8 Thể nhập vào bát tử - Kinh TUỞNG 1 – Tạng III, 342

TUỞNG 1 – Tạng III, 342

1. - Có **bảy tướng** này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bát tử, lấy bát tử làm cứu cánh.

2. Thế nào là bảy?

- Tướng bất tịnh,
- Tướng chết,
- Tướng nhàm chán đối với các món ăn,
- Tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới,
- Tướng vô thường,
- Tướng khổ trong vô thường,
- Tướng vô ngã trong khổ.

Bảy tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bát tử, lấy bát tử làm cứu cánh.

9 Tu tập... lấy bát tử làm chỗ hội nhập... - Kinh
Viễn Ly – Tương V, 64

Viễn Ly – Tương V, 64

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) -- *Cũng như, này các Tỷ-kheo, đối với tất cả loại hữu tình không chân, hai chân bốn chân, hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hay không có tướng và không không có tướng; Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có thiện pháp gì, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, đều lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ. Không phóng dật được gọi là tối thượng đối với tất cả pháp ấy.*

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ**

đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ...
tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly
tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Nhiếp Phục Tham – *Tương V, 65*

1-2-3) ...

4) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... tu tập chánh định, lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh...

Nhiếp Phục Tham – *Tương V, 65*

1-2-3) ...

4) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp

phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... tu tập chánh định, lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh...

Niết Bàn – *Tương V*, 66

1-2-3) ...

4) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... tu tập chánh định thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn...

Dấu Chân – *Tương V*, 66

1) Ở Sàvatthi...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những dấu chân của các loại chúng sanh bộ hành nào, tất cả đều hội tập (*samodhànāṃ gacchanti*) trong **chân con voi**, vì chân con voi được gọi là tối thượng trong tất cả loại chân, tức là về phần to lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiền pháp nào, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiền pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Chóp Mái – *Tương Ương* V, 67

1) Ở Sàvatthi...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, các đòn tay nào của một ngôi nhà có mái nhọn, tất cả đều đi đến mái nhọn, hướng đến mái nhọn, quy tụ vào mái nhọn. Mái nhọn đối với chúng được gọi là tối thượng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những **thiện pháp** nào, tất cả đều lấy **không phóng dật** làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo **không** phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Gốc Rễ – Tương V, 67

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại rễ hương nào, loại chiêm-đàn đen (kàlànu-sàriyam) được gọi là tối thượng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng Thánh đạo Tám ngành được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Lôi Hương – *Tương V, 67*

1) ...

2) -- *Vì như, này các Tỷ-kheo, phạm có những loại lôi hương nào, loại **chiên-đàn đở** (lohita-candanam) được gọi là tối thượng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có những thiện pháp nào, tất cả đều lấy **không phóng dật** làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Hạ Sanh Hoa – Tương V, 68 (Bông huệ: vassikam)

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại hoa hương nào, **hoa huệ** được gọi là tối thượng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiền pháp nào, tất cả đều lấy **không phóng dật** làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiền pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Vua – Tương V, 68

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những tiểu vương nào (*kuttarajàno*), tất cả đều tùy thuộc Chuyển luân vương. Vua Chuyển luân đối với họ được gọi là tối thượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiền pháp nào, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không

phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng Thánh đạo Tám ngành được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Mặt Trăng – *Tương V*, 68

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, phạm ánh sáng của bất cứ loại sao nào, tất cả đều không bằng một phần*

mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng mặt trăng đối với chúng được gọi là tối thượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng Thánh đạo Tám ngành được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Mặt Trời – Tương V, 68

1) ...

2) -- *Vi như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi hư không mở rộng không có mây mù, mặt trời vươn thẳng lên hư không, quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, bừng sáng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có những thiện pháp nào, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng Thánh đạo Tám ngành được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Vải – *Tương V*, 69

1) ...

2) -- *Vi như, này các Tỷ-kheo, phàm có vải gì được dật, vải dật ở Ba-la-nại được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những **thiện** pháp nào, tất cả đều lấy **không phóng dật** làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.*

3) *Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo Tám ngành được làm cho sung mãn.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định

liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến
đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng
dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung
mãn Thánh đạo Tám ngành.

10 Tất cả pháp lấy Bất tử làm chỗ thể nhập - Kinh LẤY CĂN BẢN NƠI THỂ TÔN – Tăng IV, 381

LẤY CĂN BẢN NƠI THỂ TÔN – Tăng IV, 381

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có thể hỏi như sau: "Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh? " Được hỏi vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm nương tựa... Thật lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nghĩa của lời nói này được Thế Tôn nói lên! Sau khi nghe Thế Tôn nói, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy nay các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh? " Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thể trả lời như sau:

1. "Tất cả pháp lấy **dục** làm căn bản.
2. Tất cả pháp lấy **tác ý** làm sanh khởi.
3. Tất cả pháp lấy **xúc** làm tập khởi.
4. Tất cả pháp lấy **thọ** làm chỗ quy tụ.
5. Tất cả pháp lấy **định** làm thượng thủ.
6. Tất cả pháp lấy **niệm** làm tăng thượng.
7. Tất cả pháp lấy **tuệ** làm tối thượng.
8. Tất cả pháp lấy **giải thoát** làm lõi cây.
9. Tất cả pháp lấy **bất tử** làm chỗ thể nhập.
10. Tất cả pháp lấy **Niết-bàn** làm cứu cánh."

Này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy, các Thầy có thể trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

